

ĐAU LƯNG

A. Biện chứng luận trị

Đau một hoặc cả hai bên vùng lưng là một chứng trạng do nhiều loại bệnh gây ra, bao gồm bệnh của thận, bộ máy sinh dục, bệnh ở lưng, cột sống, tử cung, kể cả ngoại thương ở cơ lưng và đốt sống lưng. Y học cổ Phương Đông cho rằng "Lưng là phủ của thận", do đó, đau lưng và thận có quan hệ vô cùng mật thiết. Nếu bị ngoại tà hàn thấp, thấp nhiệt, hoặc bê nặng mà trượt ngã, làm cho tà vương, ứ trệ khí huyết, kinh lạc bất hòa, hoặc nhân người yếu bị bệnh lâu dài, tuổi già tinh huyết bất túc, thận tinh hao hụt, không thể nuôi dưỡng kinh mạch, đều có thể dẫn đến đau lưng. Chương này coi trọng biện chứng thí trị tất cả các loại đau lưng, còn phần bệnh tật khác nhau dẫn đến đau lưng, có thể tham khảo thương khoa, nội khoa, phụ khoa hữu quan.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

Hỏi tiền sử, chú ý vùng lưng đau, tính chất đau, quan hệ giữa chúng với khí hậu và lao động, do đâu mà phát đau và những chứng trạng kèm theo, kiểm tra đốt sống, cơ lưng, khi cần thiết phải khám phụ khoa, xét nghiệm máu và nước tiểu, chụp phim cột sống để phân biệt các nguyên nhân khác nhau.

1. Do ngoại thương dẫn đến đau lưng, trong ngoại thương, có ngoại thương trực tiếp dẫn đến gãy xương kín hoặc hở, ngoại thương dẫn đến thoát vị đĩa đệm, loại phong thấp viêm khớp, viêm xùi to đốt sống, lao đốt sống. Trên lâm sàng có thể theo tính chất đau, tuổi phát bệnh khác nhau, kết hợp với tiền sử và phim chụp cột sống, để chẩn đoán phân biệt.

2. Nếu đau đốn ở hai bên thắt lưng là chính, thường thuộc bệnh ở cơ lưng, như khởi bệnh khẩn cấp, có tiền sử ngoại thương, đau rất dữ, hoạt động bị vướng, hoặc cục bộ da bầm tím, thường thuộc bong gân cấp tính; khởi bệnh từ từ, vùng thắt lưng buốt đau, khi trời âm u hoặc sau khi làm mệt đau tăng mạnh, thường là bệnh phong thấp, cơ lưng bị lao tổn mạn tính.

3. Đau thắt lưng có kèm theo đái đau, đái nhiều lần, đái vôi, đái ra máu, hoặc có sốt, phải nghĩ đến bệnh ở hệ tiết niệu. Đau lưng có liên quan kinh nguyệt, hoặc kèm theo khí hư rất nhiều, phải nghĩ đến bệnh phụ khoa.

C. Cách chữa

1. Ấn day bằng ngón tay

Ấn day ở *Mệnh môn* và *Áp thống điểm* (nơi nào thấy đau), ấn từ nhẹ đến nặng, từ 1 đến 2 phút, xoa ở *Thận du* 10 phút, cuối cùng day ở huyệt *Ủy trung*.

2. Bằng châm cứu

a. Thể châm

- Phong thấp hàn chứng: *Thận tích*, *Yêu Dương quan*, *Ân môn*, *Ủy trung* hoặc lấy *A thị huyết*. Châm xong, những huyệt ở vùng thắt lưng có thể cứu thêm hoặc làm bầu giác.

- Thận hư: *Thận du* (châm, cứu), *Mệnh môn* (cứu), *Thái khê*.

- Cơ lưng lao tổn: *Thận tích, Yêu nhõn, Ủy trung*.
- Bong gân cấp tính: *Nhân trung, Ủy trung* (Chích máu).
- Châm trên bàn tay: *Yêu thoái điểm* (trên mu bàn tay, trước nếp cổ tay 1,5 thốn, ở khe gân cơ duỗi ngón 2 phía cạnh quay và gân cơ duỗi ngón 4 ở cạnh trụ, cộng là 4 điểm ở hai tay).

b. Nhĩ châm: *Giao cảm, Thần môn, Yêu* (thắt lưng), *Thận*.

3. Biện chứng thí trị

Biện chứng cần phân ra hư, thực. Thực chứng thường phát bệnh cấp, trị thì nên khử tà thông lạc, căn cứ vào hàn thấp hay thấp nhiệt, huyết ứ khác nhau mà phân biệt xử lý. Hư chứng thường thấy đau mạn tính, đau đi đau lại, thuộc về thận hao, trị thì nên bổ ích tinh khí. Do thận hư thì dễ cảm tà, mặt nữa là tà ở lâu, lại dễ làm hại thận, do đó, cần chú ý tình trạng thực, hư cùng thấy, ta phải kiêm chữa cả hai. Tức là làm cho quá trình của thực chứng không kéo dài, và sau khi khử tà, cũng cần phải bổ thận để củng cố kết quả chữa.

a. Hàn thấp: Vùng lưng lạnh đau, có cảm giác nặng nề khó xoay mình sang bên, khi ngủ dậy cảm thấy khó khăn, khi trời mưa, tối thì phát cơn đau rõ rệt và mạnh, rêu lưỡi trắng trơn, mạch trầm (chìm sâu).

Cách chữa: Tán hành, khử thấp, thông kinh, hoạt lạc.

Bài thuốc: *Can khương linh truyệt thang gia giảm*.

<i>Khương hoạt</i>	2 đồng cân,	<i>Can khương</i>	1 đồng cân,
<i>Tang ký sinh</i>	4 đồng cân,	<i>Phục linh</i>	4 đồng cân,
<i>Xuyên Quế chi</i>	2 đồng cân,	<i>Xuyên Ngưu tất</i>	3 đồng cân,
<i>Chế Thương truật</i>	3 đồng cân,		

Gia giảm: Đau nhiều thì gia *Chế xuyên ô* 1,5 đồng cân, *Tế tân* 5 phân.

b. Thấp nhiệt: Lưng đau có cảm giác nóng, miệng đắng, bứt rứt, đại ít, nước tiểu đỏ, rêu lưỡi vàng nhầy, mạch nhu, sác.

Cách chữa: Thanh nhiệt hoá thấp.

Bài thuốc: *Tứ diệu hoàn gia vị*.

<i>Hoàng bá</i>	3 đồng cân,	<i>Trương truật</i>	3 đồng cân,
<i>Ngưu tất</i>	3 đồng cân,	<i>Ý dĩ (Dĩ nhân)</i>	5 đồng cân,
<i>Phòng kỷ</i>	3 đồng cân,	<i>Văn tằm sa</i>	4 đồng cân,
<i>Xuyên Tỳ giải</i>	3 đồng cân,		

c. Huyết ứ: Lưng đau như đâm, đau cố định, sợ sờ, cúi ngửa hoặc xoay sang bên khó khăn, chất lưỡi tím có ban tím, mạch sáp.

Cách chữa: Hóa ứ thông lạc.

Bài thuốc:

<i>Đương quy</i>	3 đồng cân,	<i>Ngưu tất</i>	3 đồng cân,
<i>Địa miết trùng</i>	3 đồng cân,	<i>Hồng hoa</i>	3 đồng cân,
<i>Đào nhân</i>	3 đồng cân,	<i>Bào Sơn giáp</i>	3 đồng cân,
<i>Chế Một dược</i>	1 đồng cân.		

d. Thận hư: Lưng đau buốt, mềm; đùi, gối không có sức, làm lưng thì đau tăng; đầu tối, mắt hoa, tai ù, di tinh; râu lưỡi mỏng, mạch nhỏ, nhanh.

Cách chữa: Bổ ích tinh khí.

Bài thuốc:

<i>Thục địa</i>	3 đồng cân,	<i>Cẩu tích</i>	3 đồng cân,
<i>Câu kỷ tử</i>	3 đồng cân,	<i>Tục đoạn</i>	3 đồng cân,
<i>Đỗ trọng</i>	3 đồng cân,	<i>Bổ cốt chỉ</i>	3 đồng cân,
<i>Hồ đào nhục</i>	3 đồng cân,	<i>Lộc giác phíến</i>	3 đồng cân,

Gia giảm: Thận âm hư nhiều hơn, miệng khô, chất lưỡi hồng, mạch tế, sắc (nhỏ, nhanh) bỏ *Bổ cốt chỉ*, *Lộc giác phíến*, gia *Chích Quy bản* 5 đồng cân, *Chích Nữ trinh tử* 3 đồng cân.

4. Đơn thuốc một vài vị lẻ

- *Bào sơn giáp*, *Hắc sủu*, hai vị bỏ chung vào nghiền nhỏ, mỗi lần uống từ 3 đến 5 phân, mỗi ngày hai lần, **chữa hàn thấp, huyết ứ đau lưng**.
- *Địa miết trùng*, *Bội hoàng*, nghiền nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân, dùng *Hoàng tửu* đưa xuống, **trị ngoại thương đau lưng**.
- *Hổ trưong căn* 1 cân, *Siêu tửu* (rượu nặng đốt được) 3 cân, ngâm từ 1 đến 3 tuần, tùy lượng uống từng người, ngày uống 2 đến 3 lần, **trị phong thấp huyết ứ đau lưng**.